

**BỘ CÔNG AN**



**ĐỀ THI MINH HOẠ**

**BÀI THI ĐÁNH GIÁ  
TUYỂN SINH TUYỂN MỚI ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN  
CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN  
NĂM 2026**

**MÃ BÀI THI CA2**

❖ **PHẦN I: TỰ LUẬN (30 điểm)**

**Nội dung câu hỏi:**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tương lai thuộc về thanh niên. Tương lai là cách mạng luôn tiến lên. Là chủ của tương lai, thanh niên không thể không có lý tưởng cao cả. Vì vậy thanh niên phải có cuộc sống chính trị tích cực và cách mạng.”.

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, trang 519)

Anh/chị hãy viết một bài nghị luận (tối thiểu 500 chữ) trình bày cách hiểu của mình về nội dung đoạn trích trên và liên hệ với vai trò của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

❖ **PHẦN II: TRẮC NGHIỆM (70 điểm)**

**Từ câu 1 đến 39, thí sinh chọn phương án đúng trong 04 phương án A, B, C, D.**

**Câu 1.** GDP tính theo phương pháp chi tiêu là tổng của

- A. tiêu dùng hộ gia đình, đầu tư, chi tiêu chính phủ, xuất khẩu ròng.
- B. tiêu dùng hộ gia đình, đầu tư ròng, chi tiêu chính phủ, xuất khẩu.
- C. tiêu dùng hộ gia đình, đầu tư, chi chuyển nhượng của chính phủ, xuất khẩu ròng.
- D. tiêu dùng hộ gia đình, đầu tư, chi tiêu chính phủ, xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 2.** Nếu GDP thực tăng gấp đôi, chỉ số điều chỉnh GDP tăng gấp đôi, thì GDP danh nghĩa sẽ

- A. không thay đổi.
- B. tăng gấp đôi.
- C. giảm một nửa.
- D. tăng gấp bốn.

**Câu 3.** Giỏ hàng hóa, dịch vụ được sử dụng để tính CPI bao gồm

- A. một số hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn ngẫu nhiên.
- B. những hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng điển hình mua.
- C. những hàng hóa, dịch vụ có giá cao nhất trên thị trường.
- D. những hàng hóa, dịch vụ có giá thấp nhất trên thị trường.

**Câu 4.** Tỷ lệ thất nghiệp được tính bằng số người thất nghiệp

- A. chia cho lực lượng lao động.
- B. chia cho số người có việc.
- C. chia cho dân số trưởng thành.
- D. nhân với lực lượng lao động.

**Câu 5.** Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng

- A. mức sản lượng thực tế được sản xuất ra trong nền kinh tế.
- B. mức sống bình quân người dân của một quốc gia.
- C. lượng hàng hóa và dịch vụ được tiêu dùng bởi người dân một quốc gia.
- D. lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp nhận bởi một quốc gia.

**Câu 6.** Thị trường tài chính bao gồm

- A. thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu.
- B. thị trường trái phiếu và ngân hàng.
- C. thị trường cổ phiếu và các quỹ tương hỗ.
- D. ngân hàng và các quỹ tương hỗ.

- Câu 7.** Trong thước đo cung tiền, M1 là ký hiệu của
- tiền pháp định.
  - tiền mặt.
  - tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn.
  - tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn, và tiền gửi có kỳ hạn.
- Câu 8.** Trong một nền kinh tế mở, hàm tiêu dùng là  $C = 0,5Y_d + 200$ ; thuế  $T = 0,2Y + 200$ ; chi tiêu chính phủ  $G = 1000$ ; đầu tư  $I = 500$ ; xuất khẩu  $X = 400$ ; nhập khẩu  $IM = 0,2Y + 100$ . Số nhân chi tiêu của nền kinh tế là
- 1,25.
  - 2,5.
  - 3.
  - 4.
- Câu 9.** Nền kinh tế có tiêu dùng hộ gia đình là 200 tỷ, đầu tư 330 tỷ, chi tiêu chính phủ 100 tỷ, xuất khẩu 400 tỷ, nhập khẩu 50 tỷ, sản lượng tiềm năng 1050 tỷ. Khoảng cách sản lượng là
- 70 tỷ.
  - 70 tỷ.
  - 2030 tỷ.
  - 2030 tỷ.
- Câu 10.** Cô Lan ở Hà Nội mua một máy giặt được sản xuất ở Nhật Bản. Giao dịch này được tính vào
- xuất khẩu của Việt Nam và nhập khẩu của Nhật Bản.
  - nhập khẩu của Việt Nam và xuất khẩu của Nhật Bản.
  - xuất khẩu của cả Việt Nam và Nhật Bản.
  - nhập khẩu của cả Việt Nam và Nhật Bản.
- Câu 11.** Tập đoàn H mua một bức tranh gốc của họa sĩ Tô Ngọc Vân từ một nhà sưu tầm tranh trong nước để treo trong phòng họp, khi đó GDP
- giảm.
  - tăng.
  - không thay đổi.
  - không xác định được.
- Câu 12.** Nếu GDP danh nghĩa là 10 nghìn tỷ đô la và GDP thực là 8 nghìn tỷ đô la thì chỉ số điều chỉnh GDP là
- 0,8.
  - 1,25.
  - 80.
  - 125.
- Câu 13.** Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, sự gia tăng giá máy dệt công nghiệp sản xuất trong nước sẽ
- làm tăng chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng.
  - không làm thay đổi chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng.
  - làm tăng chỉ số điều chỉnh GDP và không làm thay đổi chỉ số giá tiêu dùng.
  - làm tăng chỉ số giá tiêu dùng và không làm thay đổi chỉ số điều chỉnh GDP.
- Câu 14.** Các nhà kinh tế sử dụng thuật ngữ lạm phát để mô tả tình trạng
- giá một số loại hàng hóa tăng nhanh hơn các loại hàng hóa khác.
  - mức giá chung trong nền kinh tế đang tăng.
  - mức giá chung trong nền kinh tế đang giảm.
  - mức sản lượng hàng hóa của toàn bộ nền kinh tế đang tăng nhanh hơn so với mức giá chung của nền kinh tế.
- Câu 15.** Giả sử sự nóng lên toàn cầu làm tăng nhiệt độ lên cao đến mức tuyệt không bao giờ xuất hiện ở bất cứ đâu, thì người hướng dẫn trượt tuyết sẽ gặp loại thất nghiệp nào sau đây?
- Cơ cấu.
  - Tạm thời.
  - Chu kỳ.
  - Thời vụ.
- Câu 16.** Tỷ lệ thất nghiệp cao hàm ý
- nền kinh tế đang mở rộng.
  - người lao động tương đối dễ tìm được việc làm.
  - người lao động tương đối khó tìm được việc làm.
  - doanh nghiệp tương đối khó tuyển dụng lao động.

**Câu 17.** Một nhà hàng sử dụng các đầu vào: kỹ năng của đầu bếp, rau củ, tủ đông giữ thịt cá. Theo logic các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế, các đầu vào trên được hiểu lần lượt là

- A. vốn con người, tài nguyên thiên nhiên, vốn vật chất.
- B. lao động, vốn vật chất, vốn con người.
- C. vốn con người, vốn vật chất, tài nguyên thiên nhiên.
- D. lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn vật chất.

**Câu 18.** Trên thị trường vốn vay trong nền kinh tế đóng, nếu lãi suất thực tăng thì

- A. lượng cung vốn vay giảm, lượng cầu vốn vay tăng.
- B. lượng cung vốn vay tăng, lượng cầu vốn vay giảm.
- C. cả lượng cung và lượng cầu vốn vay đều tăng.
- D. cả lượng cung và lượng cầu vốn vay đều giảm.

**Câu 19.** Giả sử tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 10%. Ngân hàng thương mại X nhận 1000 tỷ đồng tiền gửi và dự trữ thực tế 140 tỷ đồng. Tỷ lệ dự trữ dư của ngân hàng X là

- A. 4%.                      B. 24%.                      C. 10%.                      D. 14%.

**Câu 20.** Tình huống nào sau đây thể hiện chính sách tiền tệ mở rộng?

- A. Ngân hàng thương mại giảm lãi suất huy động.
- B. Ngân hàng trung ương giảm lãi suất chiết khấu.
- C. Ngân hàng trung ương tăng lãi suất chiết khấu.
- D. Ngân hàng trung ương tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

**Câu 21.** Xét một nền kinh tế mở có xuất khẩu là 5 tỷ đồng; xu hướng nhập khẩu biên là 0,14; tiêu dùng tự định là 10 tỷ đồng; xu hướng tiêu dùng biên là 0,8; đầu tư trong nước của khu vực tư nhân là 5 tỷ đồng; chính phủ chi tiêu 40 tỷ đồng và thu thuế bằng 20% thu nhập quốc dân. Sản lượng cân bằng của nền kinh tế là

- A. 100.                      B. 110.                      C. 120.                      D. 150.

**Câu 22.** Chính phủ tăng chi tiêu cho hàng hóa, dịch vụ (trong các điều kiện khác không đổi) có xu hướng làm

- A. thặng dư ngân sách tăng.
- B. đường tổng chi tiêu dịch chuyển sang phải.
- C. sản lượng cân bằng tăng.
- D. giá cân bằng giảm.

**Câu 23.** Trong mô hình AD-AS, đường tổng cầu thể hiện mối quan hệ ngược chiều giữa

- A. thu nhập và khả năng sản xuất của nền kinh tế.
- B. thu nhập và lượng cầu hàng hóa, dịch vụ.
- C. mức giá chung và lượng cầu hàng hóa, dịch vụ.
- D. mức giá chung và khả năng sản xuất của nền kinh tế.

**Câu 24.** Nguyên nhân nào sau đây làm đường tổng cung (AS) dịch chuyển sang trái?

- A. Chính phủ giảm chi tiêu.                      B. Giá lao động tăng.
- C. Mức giá tăng.                      D. Chính phủ giảm thuế thu nhập.

**Câu 25.** Nếu giá 1 USD tăng từ 26.000 VND lên 27.000 VND thì đồng USD

- A. lên giá nên mua được nhiều hàng hóa của Việt Nam hơn.
- B. lên giá nên mua được ít hàng hóa của Việt Nam hơn.
- C. xuống giá nên mua được nhiều hàng hóa của Việt Nam hơn.
- D. xuống giá nên mua được ít hàng hóa của Việt Nam hơn.

**Câu 26.** Nếu một nền kinh tế có tiêu dùng là 3000, đầu tư 2000, chi tiêu chính phủ 1500, xuất khẩu 500, nhập khẩu 600, thuế 1200, thanh toán chuyển giao 400, và khấu hao 300, thì GDP sẽ là

- A. 6400.
- B. 7000.
- C. 7600.
- D. 8900.

**Câu 27.** Nếu chỉ số giá tiêu dùng bằng 100 vào năm cơ sở và 106 vào năm kế tiếp thì tỉ lệ lạm phát là

- A. 1,06%.
- B. 6%.
- C. 10,6%.
- D. 106%.

**Câu 28.** Lan Anh mới mất việc và ngay lập tức bắt đầu quá trình tìm việc mới. Nếu các yếu tố khác không đổi thì tỉ lệ thất nghiệp

- A. tăng và tỉ lệ tham gia lực lượng lao động giảm.
- B. tăng và tỉ lệ tham gia lực lượng lao động không đổi.
- C. không đổi và tỉ lệ tham gia lực lượng lao động tăng.
- D. giảm và tỉ lệ tham gia lực lượng lao động không đổi.

**Câu 29.** Một quốc gia báo cáo GDP danh nghĩa năm 2024 là 180 tỷ, năm 2025 là 200 tỷ; chỉ số điều chỉnh GDP năm 2024 là 105, năm 2025 là 125. Từ năm 2024 đến năm 2025, GDP thực

- A. và giá cả đều tăng.
- B. tăng và giá cả giảm.
- C. giảm và giá cả tăng.
- D. và giá cả đều giảm.

**Câu 30.** Theo lý thuyết tiền lương hiệu quả, các doanh nghiệp trả lương cao để

- A. giảm rủi ro những lao động tốt nhất bỏ việc.
- B. đáp ứng quy định của pháp luật.
- C. không phải trả bảo hiểm y tế cho người lao động.
- D. giảm nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân cho người lao động.

**Câu 31.** Một quốc gia có GDP thực là 500 tỷ USD và dân số là 2 triệu người vào năm 2025. Số liệu tương ứng của năm 2026 lần lượt là 561 tỷ USD và 2,2 triệu người. Tốc độ tăng trưởng GDP thực bình quân đầu người giữa 2 năm của nước này xấp xỉ bằng

- A. 12%.
- B. 10%.
- C. 4%.
- D. 2%.

**Câu 32.** Cho dữ liệu giả định của một quốc gia như sau:

	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	Chỉ số điều chỉnh GDP
2024	520	100
2025	560	103
2026	610	105



**Dựa vào thông tin dưới đây và trả lời các câu từ 40 đến 42.**

Trong nền kinh tế đóng, thuế theo tỷ lệ là  $t = 0,2$ ;  $MPC = 0,75$ . Sản lượng của nền kinh tế đang ở mức 1000 tỷ. Sản lượng tiềm năng là 1125 tỷ. Chính phủ tăng chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ thêm 40 tỷ (trong các điều kiện khác không đổi).

**Câu 40.** Điều này làm cho

- A. đường tổng chi tiêu dịch chuyển xuống dưới.
- B. đường tổng chi tiêu dịch chuyển lên trên.
- C. thặng dư ngân sách tăng.
- D. giá cân bằng giảm.

**Câu 41.** Sản lượng cân bằng tăng thêm

- A. 200 tỷ.
- B. 160 tỷ.
- C. 100 tỷ.
- D. 60 tỷ.

**Câu 42.** Để đạt được mức sản lượng tiềm năng, đầu tư của doanh nghiệp phải tăng thêm

- A. 6 tỷ.
- B. 10 tỷ.
- C. 16 tỷ.
- D. 20 tỷ.

**Dựa vào thông tin dưới đây và trả lời các câu từ 43 đến 45.**

Nền kinh tế B đang suy thoái, niềm tin tiêu dùng giảm sút.

**Câu 43.** Trong mô hình AD-AS ngắn hạn,

- A. đường tổng cầu dịch chuyển sang trái.
- B. đường tổng cầu dịch chuyển sang phải.
- C. đường tổng cung dịch chuyển sang trái.
- D. đường tổng cung dịch chuyển sang phải.

**Câu 44.** Điều này khiến cho

- A. mức giá và sản lượng cân bằng cùng tăng.
- B. mức giá và sản lượng cân bằng cùng giảm.
- C. mức giá cân bằng giảm và sản lượng cân bằng tăng.
- D. mức giá cân bằng tăng và sản lượng cân bằng giảm.

**Câu 45.** Để giảm suy thoái, chính phủ nên

- A. tăng chi tiêu công.
- B. giảm chi tiêu công.
- C. tăng thuế tiêu dùng.
- D. giảm cung tiền.

**Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời các câu từ 46 đến 50.**

**Câu 46.** Trong nền kinh tế đóng, giả sử tiết kiệm quốc gia là 1800 tỷ đồng, tiết kiệm tư nhân là 1300 tỷ đồng. Nếu chính phủ giảm thuế chi tiêu 600 tỷ đồng và người tiêu dùng tăng chi tiêu lên 400 tỷ đồng thì tiết kiệm quốc gia sẽ bằng bao nhiêu tỷ đồng?

Trả lời :.....

**Câu 47.** Cho tỷ lệ tiền mặt trên tiền gửi là 20%, tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 6%, tỷ lệ dự trữ dư 4%, tiền cơ sở MB = 2400 tỷ USD. Nếu ngân hàng trung ương tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên mức 10%, số nhân tiền giảm bao nhiêu đơn vị và cung tiền giảm bao nhiêu tỷ USD? (làm tròn đến 2 chữ số thập phân).

Trả lời :.....

**Câu 48.** Nền kinh tế A có hàm tiêu dùng  $C = 0,6Y_d + 100$ ; thuế  $T = 0,2Y + 300$ ; chi tiêu của chính phủ  $G = 750$ ; đầu tư  $I = 800$ ; xuất khẩu  $X = 1200$ ; nhập khẩu  $IM = 0,28Y + 100$ . Mức sản lượng tiềm năng của A là 3500. Năm 2025, chính phủ A tăng chi tiêu thêm 50. Lúc này, khoảng cách sản lượng sẽ là bao nhiêu?

Trả lời :.....

**Câu 49.** Trong một nền kinh tế, sự bùng nổ của thị trường chứng khoán làm thu nhập của người dân tăng lên. Đồng thời, chuyển đổi số và ứng dụng AI khiến năng suất lao động tăng lên. Sử dụng mô hình AD-AS ngắn hạn, thất nghiệp và lạm phát của nền kinh tế thay đổi như thế nào?

Trả lời :.....

**Câu 50.** Giả sử thông tin các cặp tỷ giá giữa USD, VND và EUR như sau:

$VND/USD = 25.000$ ,  $USD/EUR = 1$ ,  $VND/EUR = 30.000$ .

Giả sử bạn có 100 triệu VND, bạn có thể khai thác lợi nhuận dựa vào các thông tin tỷ giá trên, bạn sẽ chuyển 100 triệu VND thành \_\_\_\_\_. Sau đó, bạn sẽ chuyển số tiền này thành \_\_\_\_\_ và lợi nhuận bạn đạt được là \_\_\_\_\_. (ghi số và đơn vị tiền vào chỗ trống). Giả sử chi phí giao dịch bằng 0.

Trả lời :.....

----- HẾT -----